

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG MÔ HÌNH TIẾNG ANH CỘNG ĐỒNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoàng Minh Thúy¹

Tóm tắt. Học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đã có sự thay đổi về hệ quy chiếu, chuyển từ định hướng tri nhận coi hoạt động học mang tính thuần túy cá nhân sang định hướng xã hội coi trọng tính hợp tác; từ coi trọng môi trường lớp học sang môi trường tự nhiên; từ việc coi trọng quá trình thụ đắc sang coi trọng quá trình sử dụng. Bài viết giới thiệu về một số mô hình tiếng Anh cộng đồng và cách thức tổ chức các hoạt động trong mô hình tiếng Anh cộng đồng cho học sinh trung học cơ sở để phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù.

Từ khóa: Tổ chức, hoạt động, mô hình tiếng Anh cộng đồng, học sinh, trung học cơ sở.

1. Đặt vấn đề

Một trong những vấn đề mà giáo dục hiện đại quan tâm chính là giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất. Vì vậy, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh [5].

Song hành với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, hiện nay việc dạy học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Anh nói riêng đã có sự thay đổi về hệ quy chiếu, chuyển từ định hướng tri nhận coi hoạt động học mang tính thuần túy cá nhân sang định hướng xã hội coi trọng tính hợp tác, từ coi trọng môi trường lớp học sang môi trường tự nhiên, từ việc coi trọng quá trình thụ đắc sang coi trọng quá trình sử dụng (Block, 2003; Firth & Waggoner, 1997; Johnson, 2004) [1,3]. Các nghiên cứu khác (Lightbown & Spada, 1999; Gass & Mackey, 1998) cũng nhấn mạnh vai trò của giao tiếp xã hội và mối quan hệ của giao tiếp xã hội với việc tiếp thu ngôn ngữ [4,2].

Mô hình tiếng Anh cộng đồng là sự liên kết của một nhóm người học, có cùng nhu cầu, mong muốn, sở thích với phương thức học tập chủ động, cùng xây dựng sân chơi tự nguyện, tự tổ chức học tập với các đặc tính đa dạng, tương tác và linh hoạt cao; nhằm nâng cao kiến thức của cộng đồng và từ đó hỗ trợ phát triển kiến thức của cá nhân. Đặc điểm nổi bật của cộng đồng học tập là môi trường học tập, trong đó mọi cá nhân cùng hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, có sự đa dạng về trình độ hiểu biết của các thành viên; mục tiêu cùng phát triển kiến thức và kỹ năng cho cộng đồng; học cách học; chia sẻ những gì học được. Phương pháp học tập đề cao vai trò chủ động của người học trong sự tương tác với cộng đồng. Vì vậy, xây dựng cộng đồng học tiếng Anh được coi là một trong những giải pháp thiết thực tạo ra môi trường thực hành ngôn ngữ, phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở nói riêng.

Ngày nhận bài: 07/02/2024. Ngày nhận đăng: 21/04/2024.

¹ Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Tác giả liên hệ: Hoàng Minh Thúy. Địa chỉ e-mail: Hoangminhthuy@gmail.com

2. Khái quát về mô hình tiếng Anh cộng đồng

Weissman, E (2012) cho rằng: Một cộng đồng học ngoại ngữ phù hợp sẽ tạo điều kiện để các thành viên tham gia, tương tác với các thành viên, trao đổi phát triển tiềm năng cá nhân và hỗ trợ các thành viên khác. Học tập cộng đồng giúp người học kết nối chặt chẽ hơn với các thành viên trong cộng đồng, giúp họ đạt kết quả tốt hơn trong các môn học chính khóa và nâng cao năng lực học tập cho những người tham gia [7].

Một số mô hình tiếng Anh cộng đồng có thể được sử dụng ở các trường THCS như: 1) Câu lạc bộ/ Diễn đàn tiếng Anh (Language café, English Space); Bản tin tiếng Anh; Olympic tiếng Anh,...); 2) Hoạt động ngoại khóa/ trải nghiệm tiếng Anh (Chương trình Đại sứ tiếng Anh; Gala, dạ hội tiếng Anh; Tuần lễ nói tiếng Anh; Báo tường, video clip bằng tiếng Anh; Sắc màu ngoại ngữ; Trại hè tiếng Anh; Chương trình giao lưu với người nước ngoài; Lớp học tiếng Anh ngoài trời; Tham quan, dã ngoại với chủ đề “Chúng ta cùng nói tiếng Anh”; Chương trình Ngày hội năm mới,...); 3) Các cuộc thi tiếng Anh (nghệ thuật thông qua tiếng Anh; hùng biện tiếng Anh,...) [6].

Việc xây dựng và phát triển mô hình tiếng Anh cộng đồng phải phù hợp đặc điểm của học sinh, điều kiện của giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường. Mô hình tiếng Anh cộng đồng bổ sung nội dung và cách thức tổ chức dạy học cho môi trường lớp học truyền thống, góp phần phát triển năng lực dạy học tiếng Anh, đặc biệt là năng lực học tiếng Anh.

3. Vai trò của mô hình tiếng Anh cộng đồng trong việc phát triển năng lực cho học sinh trung học cơ sở

Học sinh có cơ hội thể hiện được kiến thức, kỹ năng đã học trong môi trường ngôn ngữ, từ đó phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù; nâng cao hứng thú học tập, hình thành và phát triển phẩm chất, như: 1) Kích thích động cơ, hứng thú, tính chủ động, tự giác, tích cực và sáng tạo trong học tập; 2) Xây dựng môi trường học đa dạng, tăng cường cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các hoạt động trong và ngoài lớp học; 3) Nâng cao khả năng thiết kế, tổ chức các hoạt động; tạo môi trường phát triển kỹ năng phản xạ trong giao tiếp, thuyết trình, phản biện trước đám đông, làm việc nhóm, năng lực tự học, tự nghiên cứu; 4) Tăng cường năng lực hợp tác, khai thác và sử dụng học liệu trong học tập; phát triển kỹ năng sống, kỹ năng trải nghiệm sáng tạo; 5) Hình thành chiến lược học linh hoạt, mềm dẻo thông qua sử dụng chiến lược học tập độc lập; 6) Hình thành năng lực tự đánh giá (self-evaluation) trong lớp học bằng cách kiểm soát mục tiêu và chiến lược học, từ đó có những thay đổi thích hợp dựa trên những kết quả học tập đạt được.

4. Tổ chức một số hoạt động trong các mô hình tiếng Anh cộng đồng ở trường trung học cơ sở

4.1. Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh

Tạo môi trường học tập, hướng đến hoàn thiện các kỹ năng tiếng Anh; rèn kỹ năng “mềm”, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu. Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh được tiến hành thông qua các bước: 1) Khảo sát nhu cầu của học sinh; 2) Xây dựng kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện; 3) Tổ chức các hoạt động học theo kế hoạch; 4) Đánh giá, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch tiếp theo.

Thiết kế nội dung sinh hoạt với các chủ đề phong phú, hấp dẫn, phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của học sinh; đặc biệt là học sinh ở các trường THCS trên địa bàn miền núi còn rụt rè, ngại giao tiếp và có năng lực tiếng Anh hạn chế. Nội dung có thể là trao đổi phương pháp học tiếng Anh, kỹ năng thuyết trình, các thủ thuật cải thiện và nâng cao kỹ năng tiếng Anh, phương pháp tự học, chia sẻ những cuốn sách hay. Nội dung các buổi sinh hoạt có tính chất giải trí như tổ chức trò chơi, xem phim theo chủ đề, nghe nhạc đoán tên bài hát, giao lưu văn hóa với người nước ngoài, tổ chức cuộc thi. Hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Khi tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, giáo viên cần củng cố và duy trì cơ cấu tổ chức, cải tiến nội dung và hình thức hoạt động; lồng ghép giữa thuyết trình, tranh luận, cuộc thi, trò chơi, tiết mục văn nghệ để buổi sinh hoạt tăng thêm phần sinh động và hấp dẫn.

4.2. Tổ chức cuộc thi bằng tiếng Anh và Gala tiếng Anh theo chủ đề

Quy trình tổ chức như sau: 1) Xây dựng kế hoạch chung cho năm học, nội dung gắn liền với các ngày lễ lớn hoặc sự kiện lớn của trường; 2) Xây dựng thể lệ, nội dung và tiêu chí đánh giá cho các cuộc thi; 3) Tuyên truyền các sự kiện; 4) Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch; 5) Đánh giá rút kinh nghiệm. Nội dung, hình thức tổ chức chủ yếu là các cuộc thi yêu cầu sử dụng tiếng Anh như The Voice, Gala chào năm mới, lễ hội Halloween, Christmas day, Olympic tiếng Anh, Rung chuông vàng,....

4.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa trong phạm vi toàn trường và lớp học với môi trường giao tiếp tiếng Anh tự nhiên

Hình thức ngoại khóa được đề xuất có ưu điểm hơn so với các mô hình ngoại khóa truyền thống đó là loại bỏ yếu tố sân khấu hóa, không cần dùng nhiều đến các thiết bị hiện đại, có thể kết hợp các hoạt động trong hội trường, lớp học hoặc hoạt động ngoài trời. Các hoạt động này tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia với môi trường giao tiếp tự nhiên. Qua đó nâng cao nhận thức về vai trò của việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp; phát triển năng lực nghe, nói và giao tiếp bằng tiếng Anh cũng như kỹ năng tương tác, làm việc nhóm, phản hồi tích cực.

Hoạt động ngoại khóa trong phạm vi toàn trường

Đuổi hình bắt chữ (Catch the words): Trò chơi cá nhân nhằm phát triển vốn từ và luyện phát âm. Trên màn hình xuất hiện các hình ảnh, học sinh nhìn vào hình ảnh và liên tưởng đến một từ hoặc cụm từ trong tiếng Anh. Tiến trình tổ chức như: giới thiệu yêu cầu và thể lệ, lấy 01 ví dụ để minh họa, sau đó dẫn dắt, tổ chức chơi và đánh giá kết quả. Các hình ảnh có thể là: Spiderman, Fireman, Hot-dog, Facebook, Greenhouse, Mother-in-law, Chairman, Keyword, Snowman, Seafood, ...

Câu đố tiếng Anh (English Quiz): Trò chơi cá nhân nhằm nâng cao năng lực nghe, nói và các kiến thức chung. Sử dụng video clips về các câu đố tiếng Anh, học sinh xem các clip và trả lời câu hỏi ở cuối mỗi clip.

Sự đa dạng của tiếng Anh (The variety of English): Trò chơi cá nhân nhằm nâng cao năng lực nói và nhận biết các giọng tiếng Anh. Sử dụng các video clips, học sinh xem clip và đoán xem đó là giọng nói tiếng Anh ở nước nào với câu hỏi ở dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

Phá băng (Icebreaker): Tổ chức theo nhóm lớn (màu sắc của vòng) và các nhóm hoạt động song song nhằm nâng cao năng lực nói tương tác như phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, học sinh trả lời và khẳng định ý kiến của mình bằng diễn đạt ngôn đơn giản. Giáo viên chuẩn bị đủ số lượng vòng tay bằng giấy được chia đều thành 03 màu tương ứng với số lượng học sinh tham gia. Mỗi học sinh và giáo viên tham gia được phát 01 vòng tay. Sân chơi được chia thành 03 khu vực tương ứng với 03 màu sắc của vòng tay. Mỗi khu vực sẽ có ít nhất 01 giáo viên tiếng Anh phụ trách chính và 01 giáo viên hỗ trợ (các giáo viên này có màu sắc vòng tay trùng với màu của khu vực). Mỗi học sinh được phát 01 handout trong đó học sinh điền tên lớp; điền tên của bản thân (không bắt buộc). Học sinh có 10 phút làm quen với các thành viên trong nhóm, điền vào phần còn trống trong handout. Các thành viên được làm quen phải không trùng lớp với học sinh đó để khuyến khích học sinh làm quen với nhiều bạn. Kết thúc, học sinh nào làm quen được nhiều bạn nhất sẽ được tặng phần quà nhỏ.

Tìm từ vựng theo chủ đề (Vocabulary in topic): Tổ chức theo nhóm nhỏ (5-6 học sinh/ 01 nhóm nhỏ/ 01 khu vực màu sắc) nhằm phát triển từ vựng, phát âm và nâng cao năng lực tương tác, làm việc nhóm. Ví dụ nội dung là 02 chủ đề từ vựng (Countryside và City) tương ứng với 02 vòng chơi. Học sinh ở mỗi khu vực màu sắc tạo thành 01 vòng tròn lớn, đếm từ 1 cho đến hết. Học sinh vừa đi vừa hát theo vòng tròn, chú ý tạo nhóm với số lượng thành viên mà giáo viên yêu cầu. Ở mỗi chủ đề, đội chơi đầu tiên nói 01 từ liên quan đến chủ đề, sau đó lần lượt nhóm bên trái nói 01 từ khác liên quan đến chủ đề đó. Mỗi nhóm có 10 giây suy nghĩ và đưa ra đáp án. Hỗ trợ giáo viên hướng dẫn ghi chép kết quả của các nhóm ở từng lượt. Trong cùng 01 chủ đề, ở lượt đầu tiên nhóm nào trả lời được thì được cộng 01 điểm, trả lời trùng với các nhóm trước đó thì bị mất lượt, không được cộng điểm và nhường quyền trả lời cho đội kế bên. Tối đa mỗi chủ đề các nhóm

được tham gia 04 lượt. Tất cả các nhóm trả lời xong khi quay lại lượt, nhóm nào có câu trả lời ở lượt nào thì được cộng thêm số điểm tương ứng với lượt đó.

Hợp tác (Cooperation): Phát triển từ vựng, kỹ năng viết, thuyết trình và nâng cao năng lực tương tác, làm việc nhóm. Các nhóm thuyết trình về một nơi muốn đến. Học sinh làm việc theo nhóm nhỏ đã được chia ở hoạt động trước (Tìm từ vựng theo chủ đề). Giáo viên phát cho mỗi nhóm 01 handout yêu cầu nội dung bài viết. Trong vòng 10 phút, các nhóm dựa vào tiêu chí trong handout và từ vựng ở vòng chơi trước để chuẩn bị một bài thuyết trình 3 phút. Hết 10 phút, các nhóm cử đại diện (ít nhất 02 học sinh/ nhóm) lần lượt trình bày, thời gian tối đa 3 phút/ nhóm. Các nhóm khác lắng nghe và đặt câu hỏi cho nhóm thuyết trình.

Hoạt động ngoại khóa tiếng Anh trong phạm vi lớp học

Kể chuyện (Oral Storytelling): Phát triển vốn từ vựng và luyện phát âm, nâng cao năng lực ngôn ngữ, luyện kỹ năng nghe, nói. Học sinh ngồi thành vòng tròn theo nhóm (tối đa 20 học sinh/ nhóm). Mỗi nhóm cử 01 trưởng nhóm để điều hành phần chơi và 01 thư ký để ghi chép. Giáo viên chuẩn bị sẵn 01 câu mở đầu câu chuyện để trưởng nhóm nói. Các thành viên ngồi kể bên trái, lần lượt theo thứ tự mỗi người đặt 01 câu để tạo thành một câu chuyện logic, dựa trên nội dung các câu mà các thành viên trước đó đã tạo. Khi học sinh đặt câu, nếu phát hiện có lỗi sai, các thành viên khác có thể hỗ trợ để giúp sửa lại cho đúng. Yêu cầu mỗi học sinh trong nhóm phải đặt được ít nhất 01 câu. Chủ đề của câu chuyện cần dựa trên sở thích, kiến thức của học sinh. Sau khi tạo thành 01 câu chuyện logic, học sinh có 10 phút để làm việc theo nhóm, chỉnh sửa lỗi trong câu. Kết thúc trò chơi, các đội cử đại diện đọc lại câu chuyện trước lớp. Học sinh nào đặt được nhiều câu nhất là người thắng cuộc. Câu mở đầu mà giáo viên có thể đưa ra là: "I am a facebooker and everyday, I spend two hours on facebook." Hoặc "When I was a child, I often saw cartoon".

Đoán thông tin đúng/ sai (Is it true or false?): Hoạt động theo nhóm nhằm luyện từ vựng, cấu trúc và kỹ năng viết, nói. Học sinh ngồi theo nhóm (4-6 học sinh/ nhóm). Mỗi học sinh viết 03 câu về bản thân, trong đó 02 câu là thông tin chính xác, 01 câu là thông tin sai. Sau đó, từng học sinh đọc 03 thông tin của bản thân, các thành viên trong nhóm tìm ra thông tin sai bằng cách đưa ra ý kiến cá nhân.

Tôi là ai? Tôi là gì? (Who Am I? What Am I?): Tổ chức theo lớp hoặc nhóm nhằm phát triển vốn từ vựng và luyện phát âm, nâng cao năng lực ngôn ngữ và phát triển năng lực giao tiếp. Giáo viên viết lên giấy note tên một số công việc hoặc đồ vật phổ biến (theo chủ đề). Số lượng từ vựng bảo đảm đủ cho tất cả học sinh tham gia. Học sinh bốc thăm ngẫu nhiên từ vựng và dán lên trán; tự do đi lại trong lớp hỏi các câu hỏi để đoán từ vựng trên trán của mình. Sau 20 phút, giáo viên chia học sinh thành 02 nhóm. Các nhóm đan xen lần lượt cử thành viên tóm tắt các gợi ý về từ vựng của mình và dán từ đó lên bảng. Học sinh ở nhóm còn lại đặt câu liên quan đến từ vựng của bạn. Giáo viên giúp học sinh phát âm các từ vựng trên giấy note. Câu hỏi và câu trả lời của học sinh không chứa từ vựng đó.

Lời mời (Invitation): Tổ chức theo lớp nhằm phát triển năng lực giao tiếp, vốn từ vựng và luyện phát âm, nâng cao năng lực ngôn ngữ. Mỗi học sinh được phát 01 handout có các ngày trong tuần. Trong vòng 05 phút, mỗi học sinh lựa chọn 01 ngày để dự định tổ chức tiệc tại gia đình, chọn 02 ngày trong tuần tham gia các hoạt động khác như chơi thể thao, du lịch,... học sinh mời và thuyết phục được càng nhiều bạn đến tham dự bữa tiệc của mình càng tốt trong vòng 10 phút. Hết thời gian, học sinh nào mời được nhiều khách nhất đến dự tiệc là người chiến thắng. Mỗi học sinh chỉ đến dự 01 bữa tiệc/ngày và không trùng với ngày mình bận.

Ghế nóng (Hot seat): Tổ chức theo nhóm nhằm ôn tập, phát triển từ vựng và khuấy động không khí; luyện kỹ năng nghe nói. Học sinh ngồi theo nhóm (6-8 học sinh/ nhóm). Các nhóm bốc thăm, cử 2 đội thi đấu với nhau. Mỗi đội cử một bạn ngồi lên một chiếc ghế quay lưng lên bảng đối mặt với nhóm của mình. Các bạn còn lại trong đội cố gắng diễn tả từ vựng bằng cách diễn giải có thể sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, nhưng không được dịch, dùng hành động hay viết ra. Mỗi lần thi đấu, các đội giải thích 5 từ. Đội nào đoán nhanh và được nhiều từ hơn sẽ chiến thắng. Các từ dùng để giải thích được lấy trong các bài học.

Sắp xếp lại lời bài hát (Unscramble the Song): Tổ chức theo nhóm nhằm phát triển vốn từ vựng, luyện phát âm, kỹ năng nghe và nâng cao năng lực ngôn ngữ. Yêu cầu: học sinh ngồi theo nhóm (6 học sinh/

nhóm). Giáo viên in lời bài hát và cắt thành những đoạn nhỏ có dán băng dính 2 mặt ở phía sau, tối đa 10 đoạn; phát cho mỗi nhóm một bộ lời bài hát đã được cắt và xáo trộn. Các nhóm nghe bài hát hai lần và sắp xếp theo thứ tự. Sau khi nghe xong, các nhóm có 5 phút để thảo luận, dán đáp án lên giấy A4 và treo lên bảng. Giáo viên bật lại bài hát để kiểm tra đáp án; tổ chức cho học sinh thảo luận một số từ vựng xuất hiện trong bài, các từ hay dùng trong âm nhạc. Kết thúc phần nghe và thảo luận, các nhóm thể hiện bài hát vừa nghe bằng nhiều hình thức như hát, hát nhép và biểu diễn, múa theo nhạc,... giáo viên nên sử dụng những bài hát quen thuộc để học sinh dễ dàng thực hiện.

Câu hỏi có hay không (Yes/ No questions): Hoạt động cá nhân nhằm luyện tập từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói, phản xạ ngôn ngữ và phát triển kỹ năng giao tiếp. Giáo viên phát cho mỗi học sinh một mẫu giấy, yêu cầu viết 2 số và 2 từ tiếng Anh (thông tin cá nhân quan trọng của bản thân), sau đó di chuyển trong lớp, gặp các học sinh khác, hỏi về các thông tin trên mẫu giấy với câu hỏi Yes/ No.

Viết truyện (Written Storytelling): Hoạt động nhóm nhằm phát triển vốn từ vựng, luyện kỹ năng viết, nói cũng như nâng cao năng lực ngôn ngữ. Học sinh ngồi theo nhóm, mỗi nhóm lựa chọn 5 từ bất kỳ trong bài hát vừa nghe để tạo thành 01 câu chuyện hoặc đoạn hội thoại ngắn có nghĩa với độ dài ít nhất 80 từ. Học sinh làm việc theo nhóm trong 20 phút vừa sáng tác vừa phân vai để diễn lại câu chuyện/ hội thoại. Hết thời gian, các nhóm lần lượt trình diễn sản phẩm. Khán giả đưa ra nhận xét về sản phẩm của các nhóm bạn. Khuyến khích đưa ra nhận xét bằng một số câu hỏi như: “What do you think about their story?”, “What do you like in this story?”.

Viết chính tả (Dictation): Hình thức hoạt động theo nhóm nhằm phát triển từ vựng, cấu trúc đã học; luyện kỹ năng nghe viết. Học sinh ngồi theo nhóm (6- 8 học sinh/nhóm). Giáo viên in lời 01 bài hát ngắn, câu đố, hoặc mẫu truyện cười sau đó cắt thành những câu riêng biệt dán lên bảng hoặc cuối lớp. Mỗi nhóm sẽ cử 01 bạn đọc và nhớ từng câu trong các mảnh giấy rồi quay về đọc cho nhóm để ghi lại. Học sinh được phép chạy lên nhiều lần để đọc cho đội mình. Hết thời gian, các nhóm sẽ đọc và sắp xếp lại các câu đã được ghi. Với bài hát, giáo viên có thể mở đài để các nhóm kiểm tra chéo, với câu đố thì các nhóm phải tìm ra câu trả lời.

Dã ngoại (A field trip): Hoạt động theo nhóm/ lớp nhằm tạo môi trường sử dụng tiếng Anh thực tế, phát triển từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ. Giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể và thông báo tới tất cả học sinh về địa điểm lớp sẽ tổ chức. Học sinh được chia thành các nhóm nhỏ (5 học sinh/ nhóm), mỗi nhóm chuẩn bị thuyết trình một nội dung liên quan đến địa điểm tham quan học tập (bảo tàng, công viên, di tích lịch sử, thư viện, trung tâm học tập cộng đồng, ...). Nội dung thuyết trình có thể gồm: lịch sử hình thành, kiến trúc, mục đích sử dụng và các hoạt động thường diễn ra ở đó,... Kết thúc chuyến đi, mỗi học sinh hoàn thành một bài miêu tả lại địa điểm đã đến thăm và cảm xúc của bản thân.

5. Kết luận

Thực tế có nhiều hình thức tổ chức mô hình tiếng Anh cộng đồng, các hình thức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng trường, từng lớp, năng lực và trình độ của giáo viên và học sinh mà lựa chọn các hình thức cho phù hợp. Khi tổ chức các hoạt động cần xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả của các hoạt động; kết hợp nội dung chính khóa với các hình thức tiếng Anh cộng đồng và kiểm tra-đánh giá giúp học sinh nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh. Nhân rộng các mô hình, kêu gọi tổ chức trong và ngoài trường cùng tham gia vào các hoạt động mô hình tiếng Anh cộng đồng. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, sử dụng mạng xã hội trong triển khai các hoạt động của mô hình tiếng Anh cộng đồng.

Việc sử dụng mô hình tiếng Anh cộng đồng ở các trường THCS thường xuyên, có hệ thống và có sự nhập cuộc của giáo viên, học sinh, tổ bộ môn, giáo viên chủ nhiệm cũng như cán bộ quản lý giáo dục và cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội chắc chắn sẽ hiệu quả, góp phần phát triển năng lực chung cũng như năng lực đặc thù cho học sinh, đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Block, D. (2003). *The social turn in second language acquisition*. Washington, DC: Georgetown University Press.
- [3] Gass, S.M., & Mackey, A. (1998). The role of input and interaction in second language acquisition. *Modern Language Journal*, 82(3), 299.
- [4] Johnson, M. (2004). *A philosophy of second language acquisition*. New Haven, CT: Yale University Press.
- [5] Lightbown, P., & Spada, N. (1999). *How languages are learned* (Revised ed.). Oxford University Press.
- [6] Quốc hội (2014). Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.
- [7] Phùng Quý Sơn (2018). Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh theo hướng TCNL học sinh trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
- [8] Weissman, E (2012), *Learning communities for Students in Developmental English: Impact studies at Merced College and The Community College of Baltimore County*, New York, NY: National Center for Postsecondary Research).

ABSTRACT

Organizing activities in the community english model for students at secondary schools

The landscape of learning foreign languages, especially English, has undergone a notable evolution in its frame of reference. This shift has moved away from a cognitive-centric approach, which traditionally perceives learning as an individual endeavor, towards a social orientation that emphasizes cooperation. Similarly, there has been a transition from prioritizing the classroom setting to embracing natural language environments, and from valuing the process of acquisition to placing emphasis on the application of language skills. In this article, we introduce various community English models and explore strategies for organizing activities within these models tailored to secondary school students. These initiatives aim to foster the development of both general language competencies and specific skills essential for effective communication.

Keywords: *Organizing, activities, community English, students, secondary school.*